

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa.
2. Bà Hoàng Thị Diễm Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Thất Nhật Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 02/6/2002, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn B** (đã chết) và bà **Đặng Thị H1**; có vợ: **Đỗ Thị L**; có 01 người con, sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1980; trú tại: **Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Ngô Văn T1**, sinh ngày 25/8/2009; trú tại: **Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Trương Thị Lệ T2**, sinh năm 1984; trú tại: **Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Đặng Thị H1**, sinh năm 1966; trú tại: **Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh **Ngô Văn T1**: Ông **Ngô Văn T3**, sinh năm 1980 và bà **Trần Thảo T4**, sinh năm 1988; cùng trú tại: **Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 23/4/2023, **Đặng Văn H** đang đi chơi cùng với **Ngô Văn T1** trên đường **tỉnh lộ 10C, thuộc thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Khi đi đến đoạn đường trước nhà anh **Hồ Văn T** thì **H** nhìn thấy xe mô tô Biển kiểm soát 75H1-334.51 nhãn hiệu Honda Wave dựng trước hiên nhà. **H** nảy sinh ý định trộm xe mô tô 75H1-334.51 để sử dụng nên dẫn **T1** đứng ngoài cảnh giới để **H** vào lấy trộm xe mô tô nói trên thì **T1** đồng ý. **H** đi vào vị trí xe mô tô 75H1-334.51 đẩy bộ xe mô tô ra vị trí của **T1**, cả hai đi tới thêm một đoạn để tránh bị phát hiện, **H** nổ máy xe (chìa khóa vẫn còn sẵn ở ổ khóa xe) chở **T1** về nhà ở của mình. Sau đó **H** đi vào nhà của mình lấy cờ lê, mỏ lết, tuốc vít và chở **T1** ra vị trí đồng ruộng để tháo biển số xe, mặt nạ, bửng xe và yếm xe ra rồi vứt xuống ruộng, sau đó điều khiển xe mô tô chở **T1** về cất xe tại khu đất trống gần nhà ở của mình và cả hai vào nhà của **H** ngủ. Sáng ngày 23/4/2023, anh **T** phát hiện bị mất trộm xe mô tô 75H1 334.51 nên trình báo **Công an xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**. **Công an xã V** đã tiến hành điều tra, xác minh và chuyển tin báo về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** để giải quyết theo đúng quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện P** kết luận giá trị tài sản cần định giá: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, đỏ, bạc mang biển kiểm soát 75H1-334.51, số máy HC12E5729865, số khung 1214DY729809, giá trị: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Anpha màu đỏ, đen, không có kính chiếu hậu, không có biển số xe, mang, yếm và mặt nạ xe;

- 01 mặt nạ xe máy bằng nhựa màu đỏ; 02 yếm xe máy bằng nhựa màu đỏ; 01 yếm giữa bằng nhựa màu đen; 01 cờ lê bằng thép màu bạc dài khoảng 13 cm; 01 mỏ lết bằng thép màu bạc dài khoảng 25 cm; 01 tua vít đầu thép, đuôi màu đen bằng nhựa dài khoảng 13 cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Đặng Văn H** đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Anh **Hồ Văn T** và chị **Trương Thị Lệ T2** không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo **Đặng Văn H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Phú Vang đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSPV ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo **Đặng Văn H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát **huyện P** giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo **Đặng Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Đặng Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 23/4/2023, tại nhà của ông **Hồ Văn T** tại **thôn P, xã V, huyện P, tỉnh T**, **Đặng Văn H** và **Ngô Văn T1** (chưa đủ 14 tuổi) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, đỏ, bạc mang biển kiểm soát 75H1-334.51 của ông **Hồ Văn T**. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát **huyện P** truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Anpha màu đỏ, đen, không có kính chiếu hậu, không có biển số xe, mang, yếm và mặt nạ xe; 01 mặt nạ xe máy bằng nhựa màu đỏ; 02 yếm xe máy bằng nhựa màu đỏ; 01 yếm giữa bằng nhựa màu đen. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Hồ Văn T theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 cờ lê bằng thép màu bạc dài khoảng 13 cm; 01 mỏ lết bằng thép màu bạc dài khoảng 25 cm; 01 tua vít đầu thép, đuôi màu đen bằng nhựa dài khoảng 13 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị H1 theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Hồ Văn T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Lê T5 và bà Đặng Thị H1 không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Ngô Văn T1 là người chưa đủ 14 tuổi, thực hiện hành vi của một tội ít nghiêm trọng nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **P**, tỉnh **Thừa Thiên Huế** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Văn H** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.